

Số: TVHN-320 /DBQG

Hà Nội, ngày 16 tháng 11 năm 2025

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Lưu vực sông Hồng

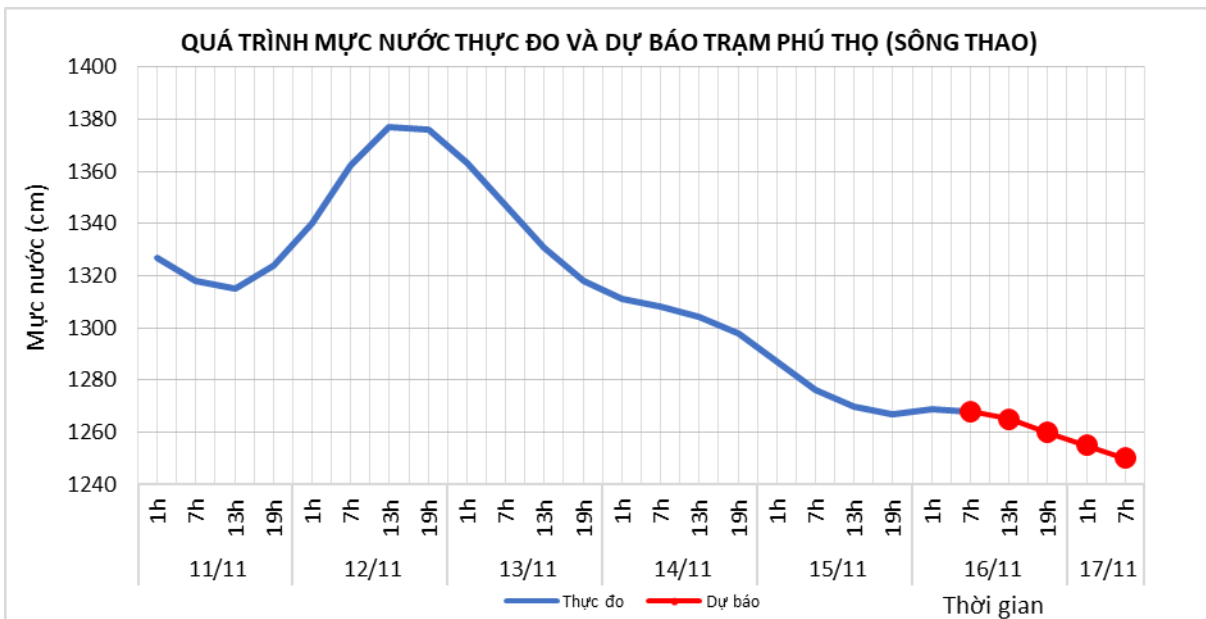
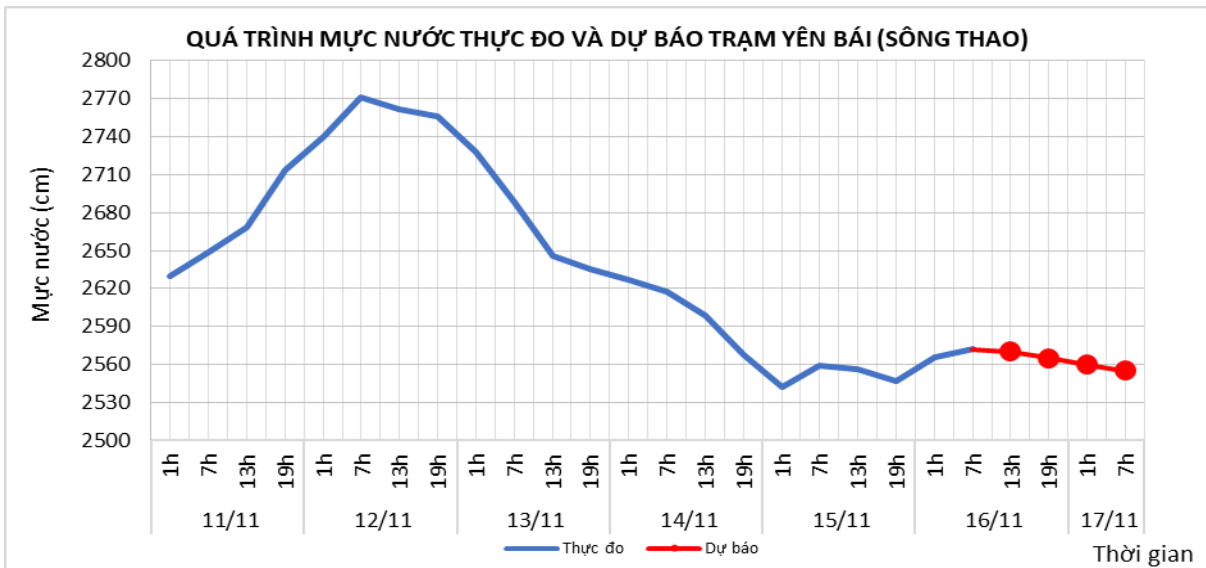
1.1. Sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Thao, mực nước tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



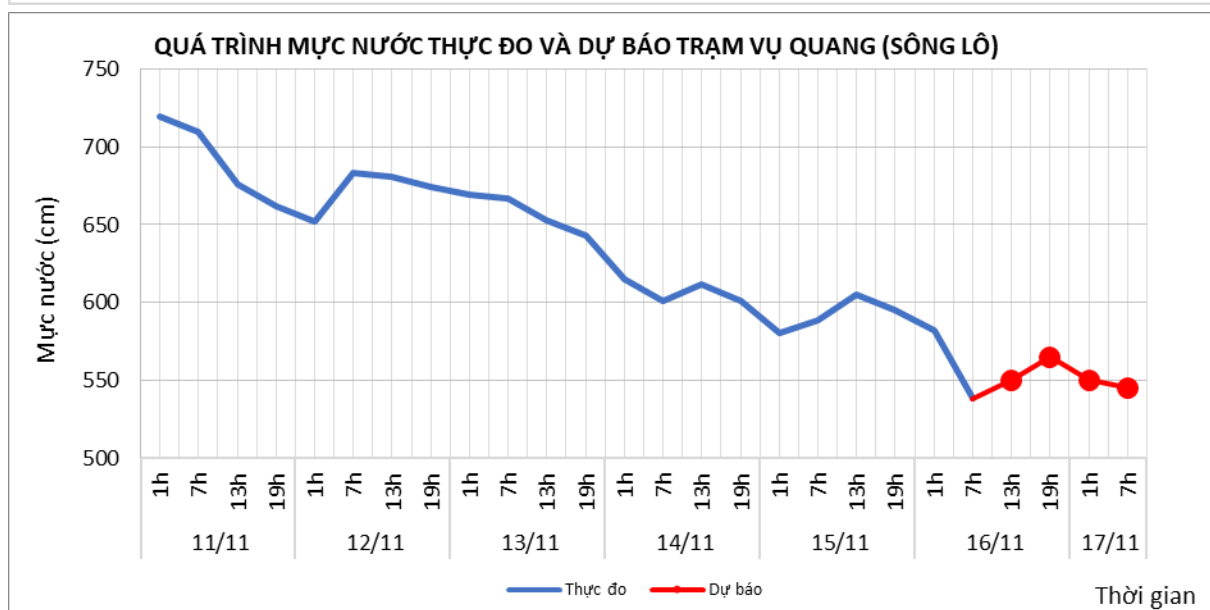
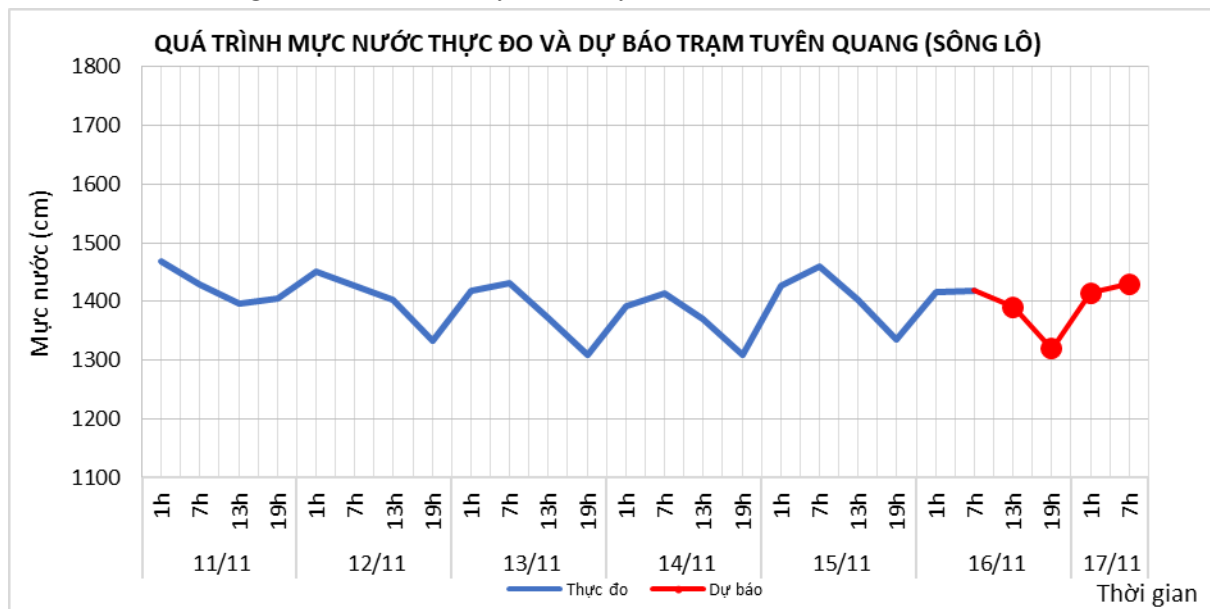
1.2. Sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang đang dao động do chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trên sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ tiếp tục dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.



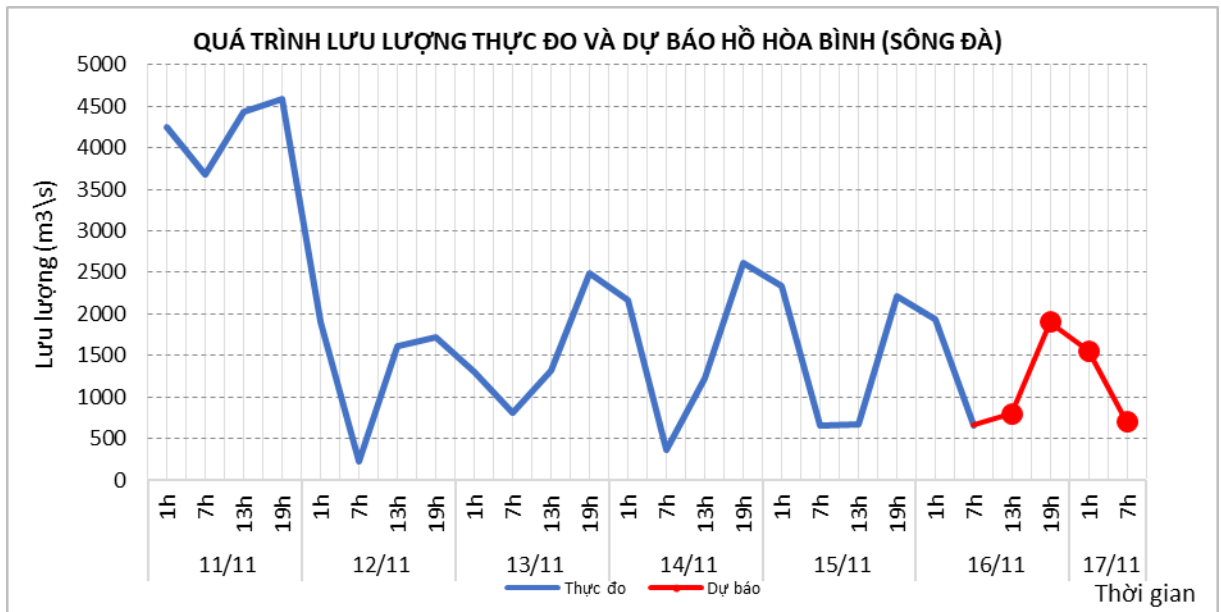
1.3. Sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



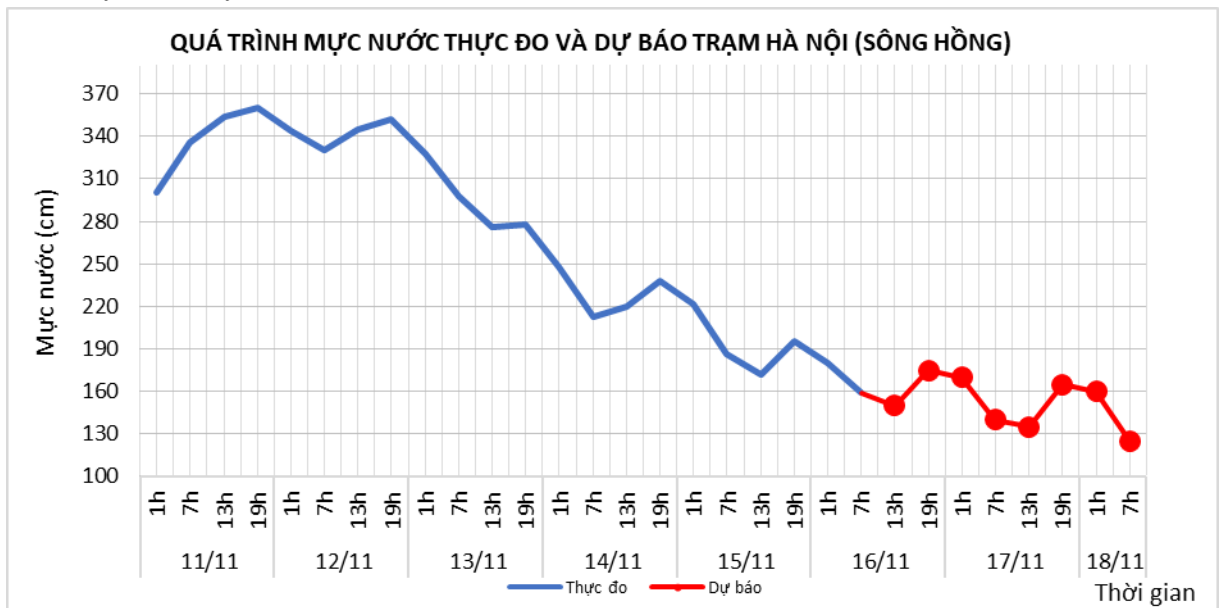
1.4. Sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Hồng đang dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng điều tiết thủy điện tuyến trên.



2. Lưu vực sông Thái Bình

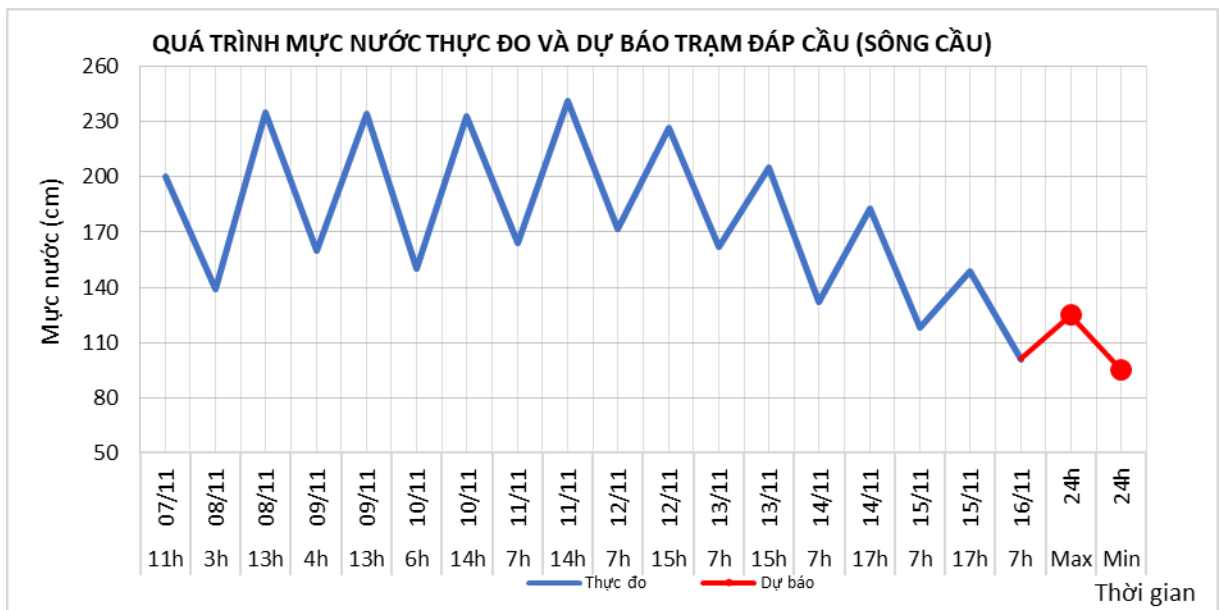
2.1. Sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Cầu tại trạm Đáp Cầu đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Cầu tại trạm Đáp Cầu tiếp tục dao động theo thủy triều.



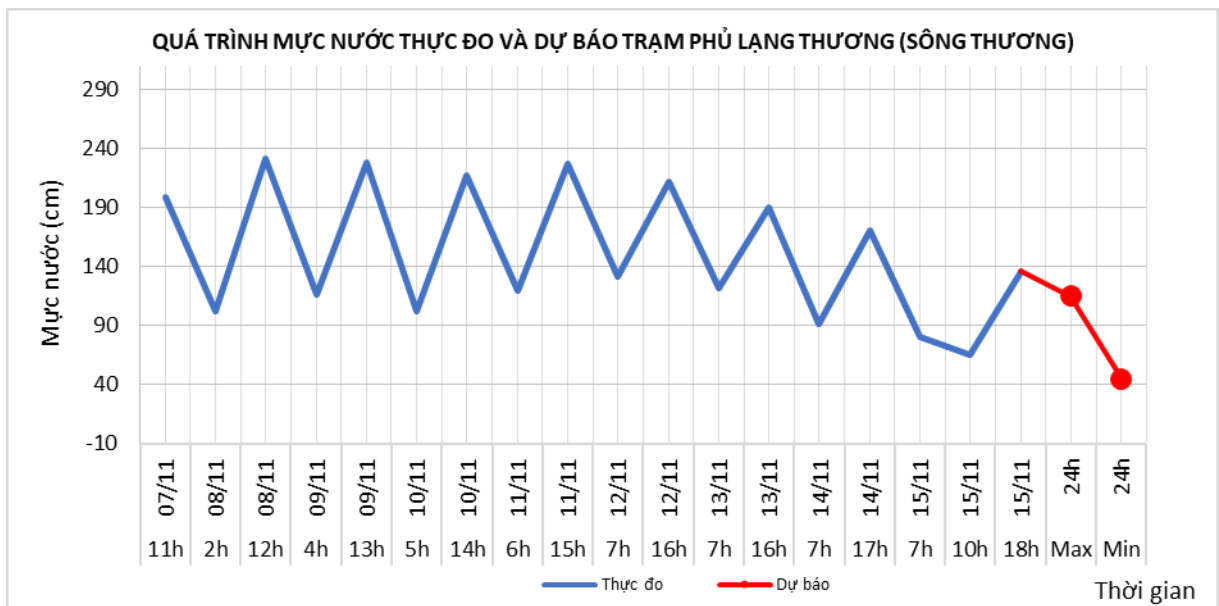
2.2. Sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Thương tại trạm Phủ Lạng Thương sẽ biến đổi chậm ảnh hưởng thủy triều.



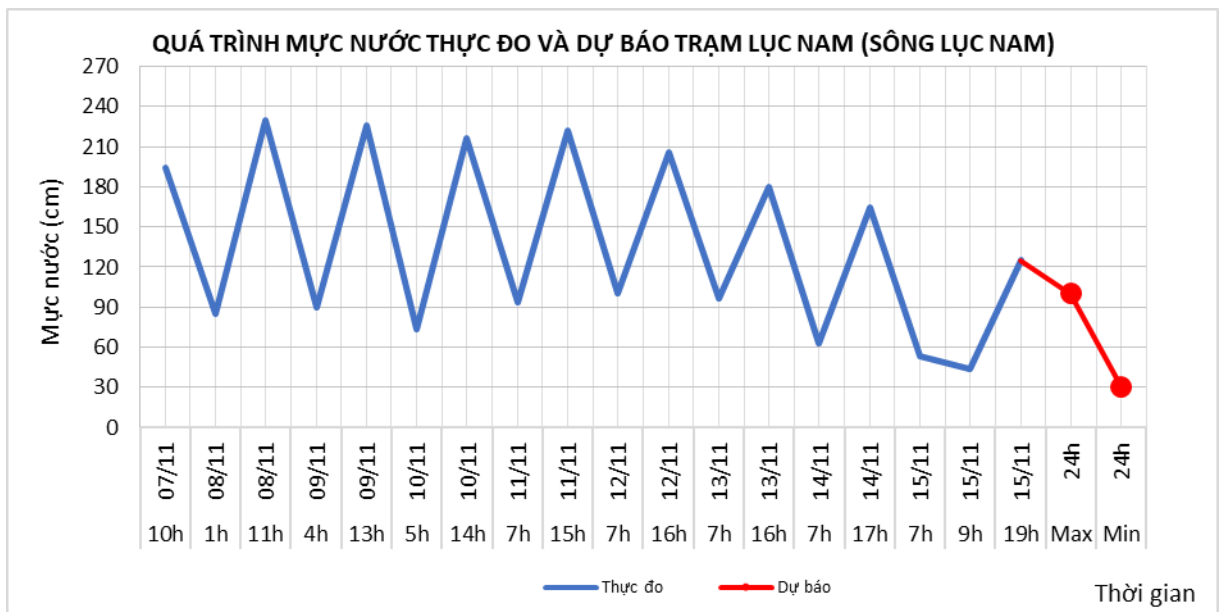
2.3. Sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam đang dao động theo thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Lục Nam tại trạm Lục Nam tiếp tục dao động theo thủy triều.



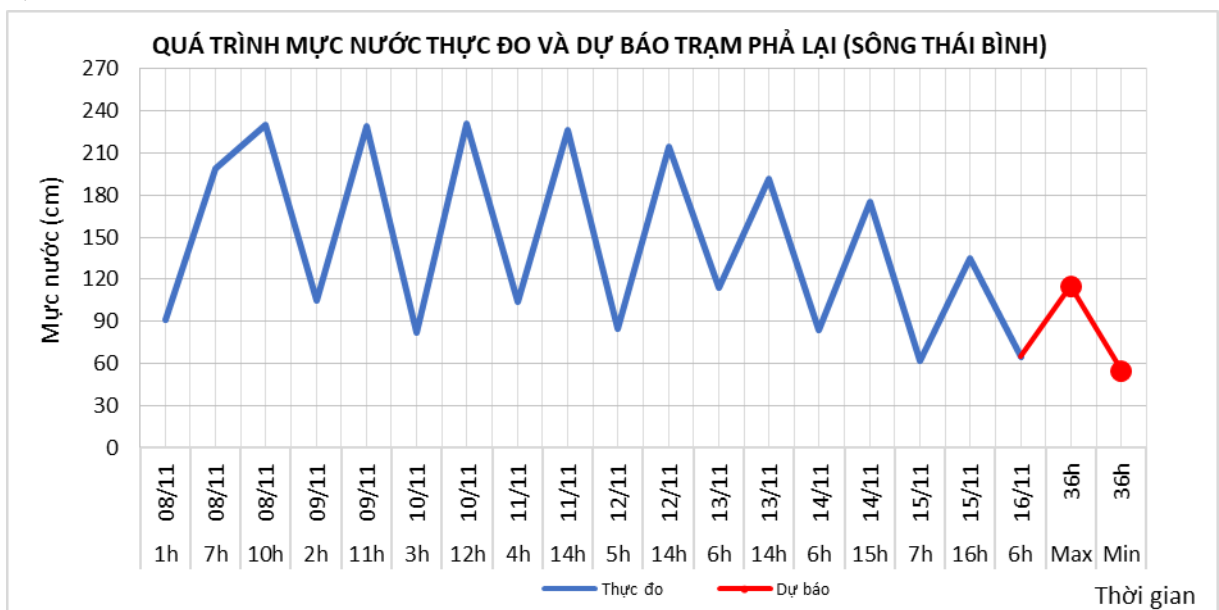
2.4. Sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Thái Bình đang dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Thái Bình tại trạm Phả Lại dao động chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại trạm Phả Lại dự báo cao nhất là 1,15m; thấp nhất là 0,55m.



3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

3.1. Sông Mã

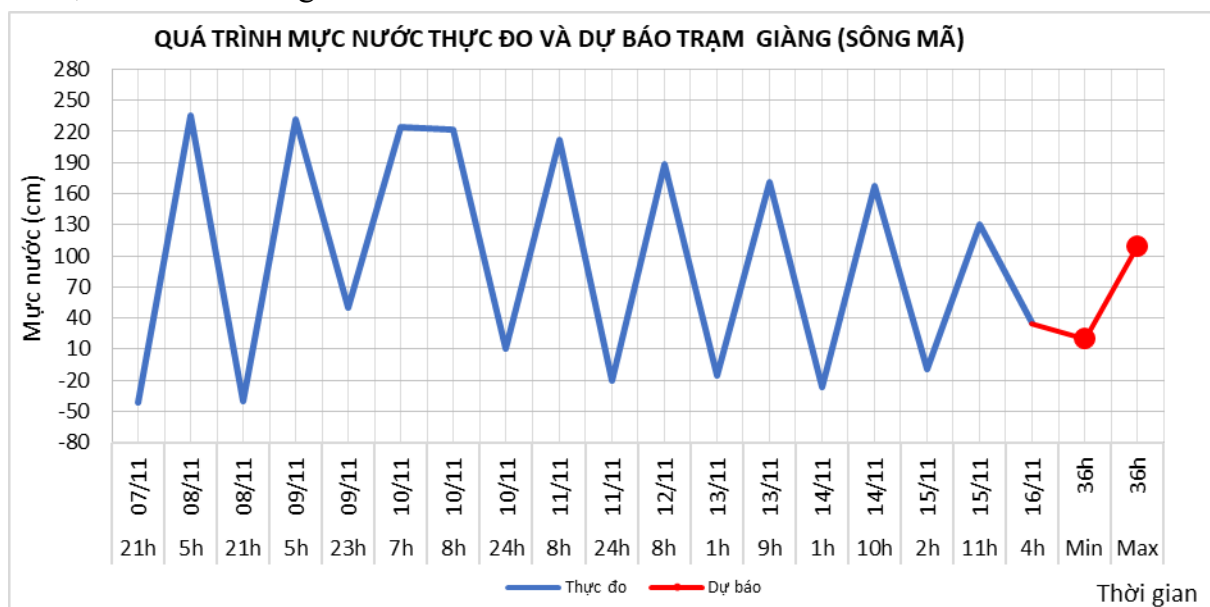
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ

chứa, hạ lưu dao động theo triều.



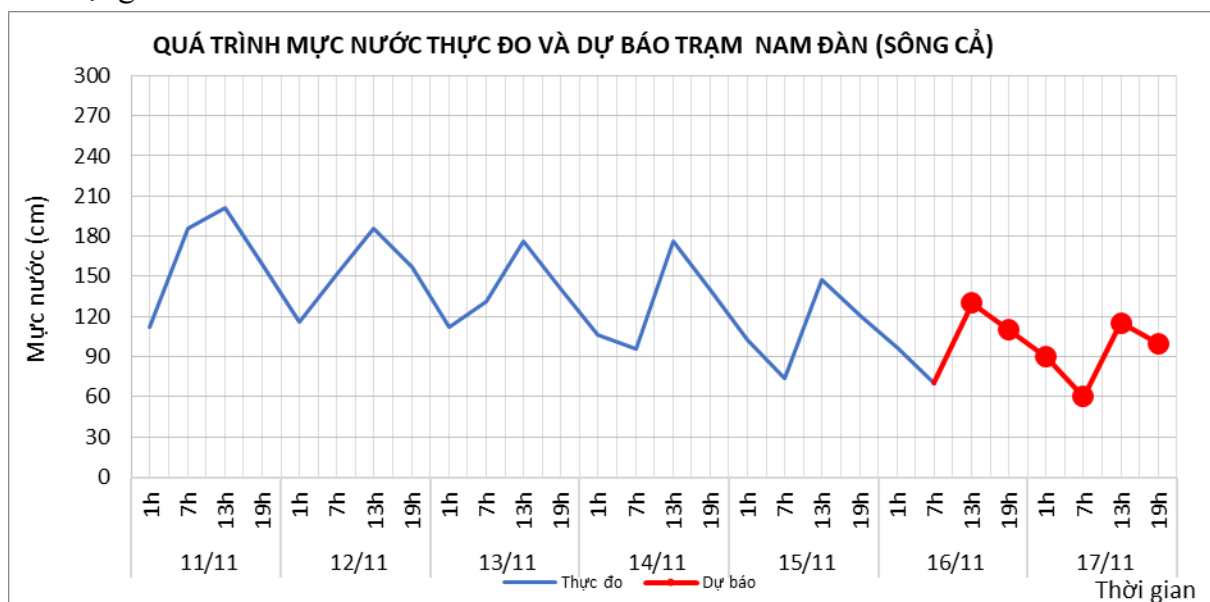
3.2. Sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều



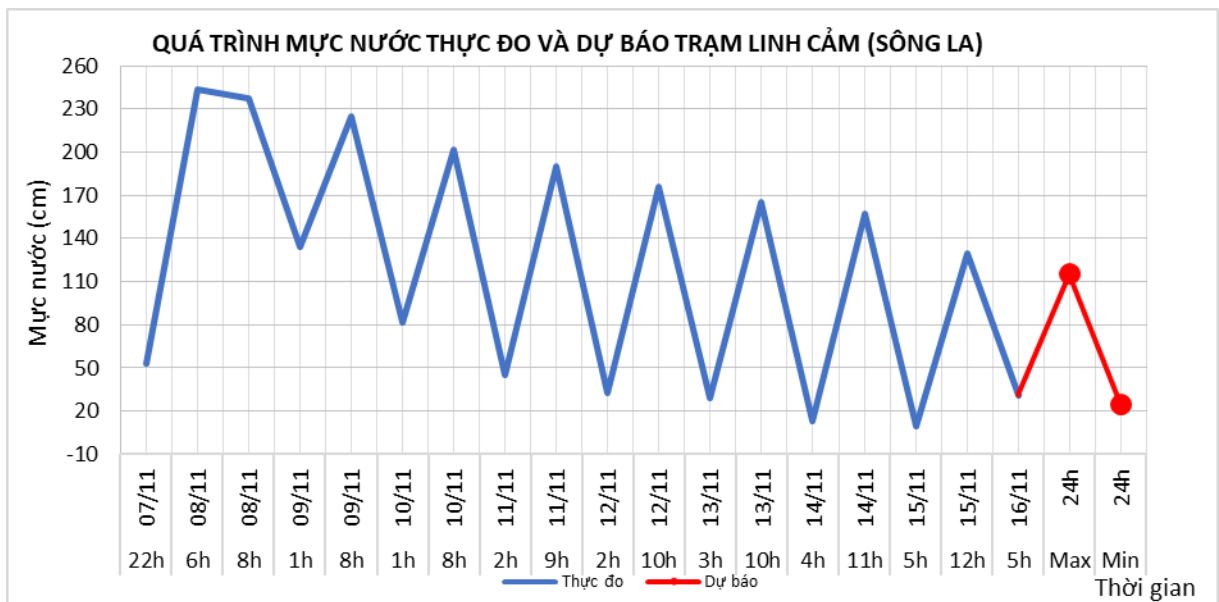
3.3. Sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Ngàn Sâu, Ngàn Phố biến đổi chậm, hạ lưu sông La dao động theo triều.



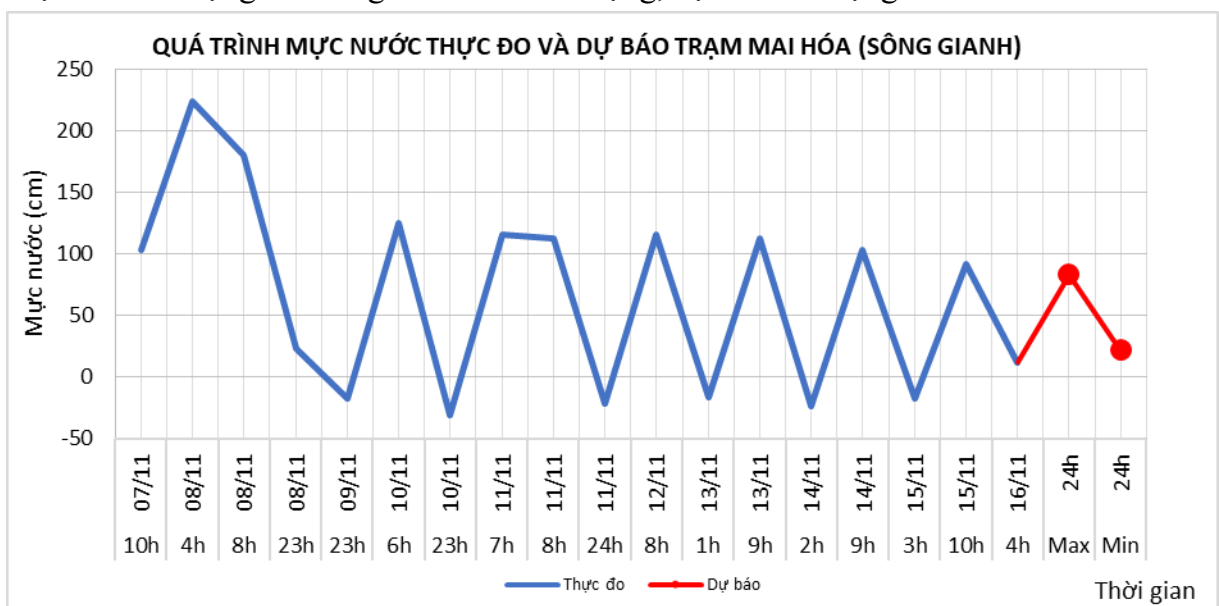
3.4. Sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Gianh biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Gianh có dao động, hạ lưu dao động theo triều.



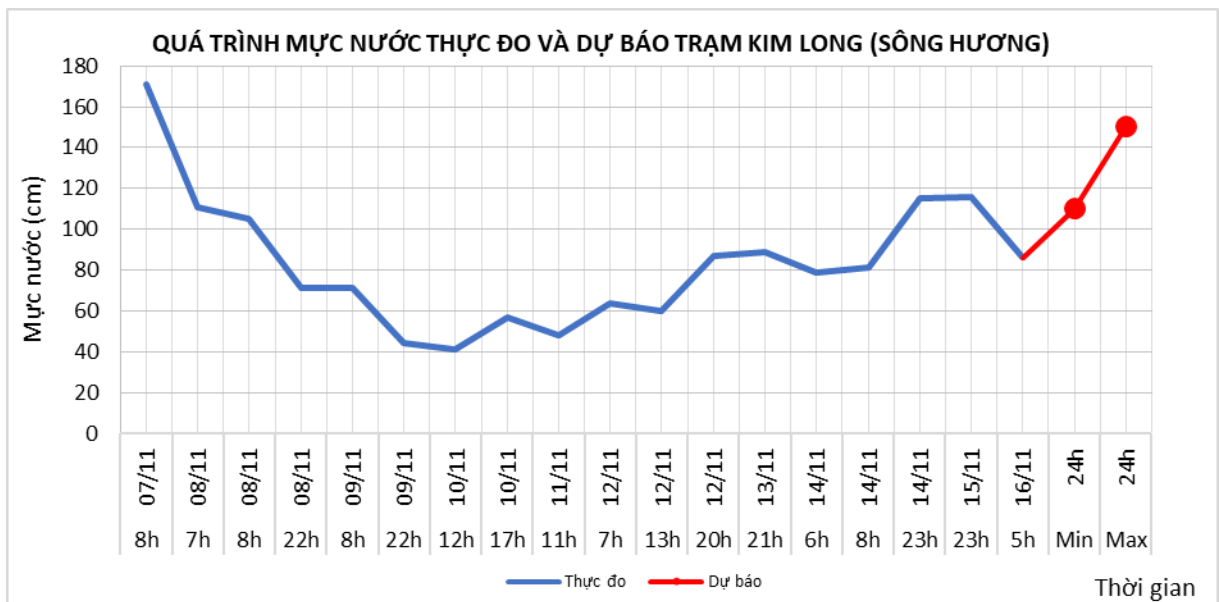
3.5. Sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hương dao động theo điều tiết hồ chứa và ở trên BĐ1.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hương tiếp tục dao động theo điều tiết hồ chứa và ở trên mức BĐ1.



4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

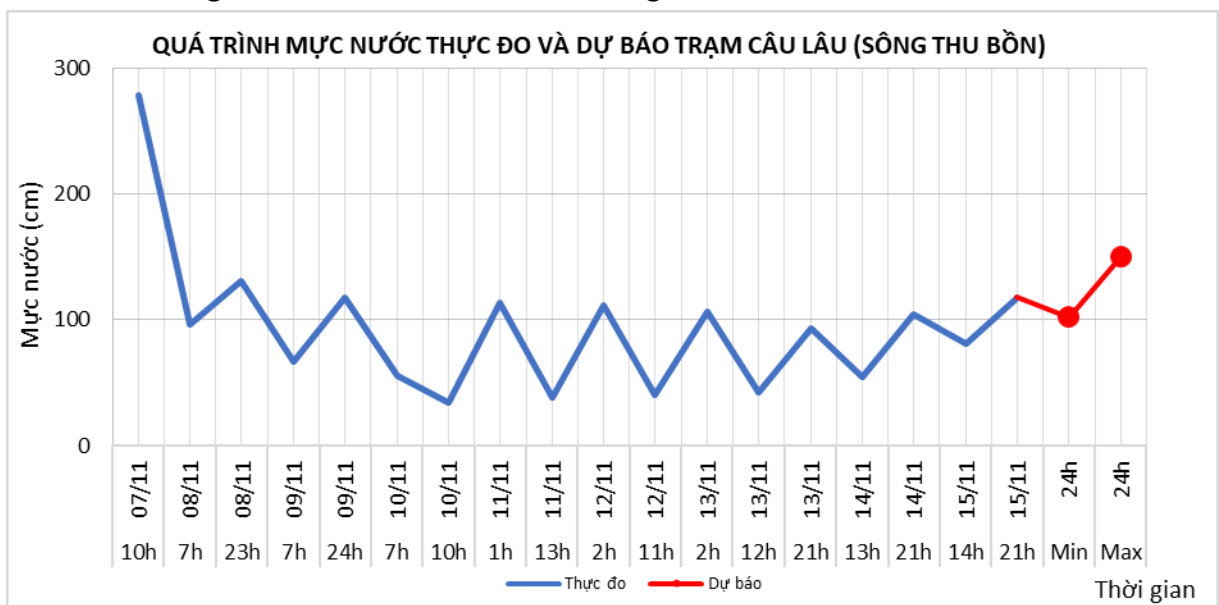
4.1. Sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Vu Gia và trung, thượng lưu sông Thu Bồn có dao động, hạ lưu sông Thu Bồn dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Vu Gia - Thu Bồn có dao động.



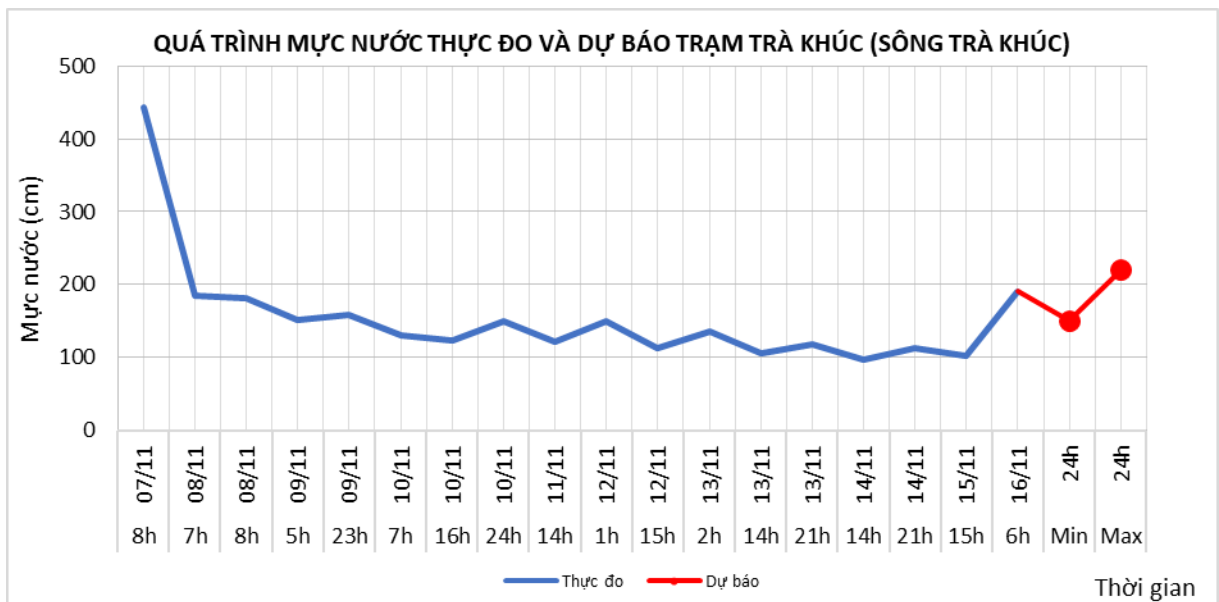
4.2. Sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Trà Khúc có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Trà Khúc tiếp tục có dao động.



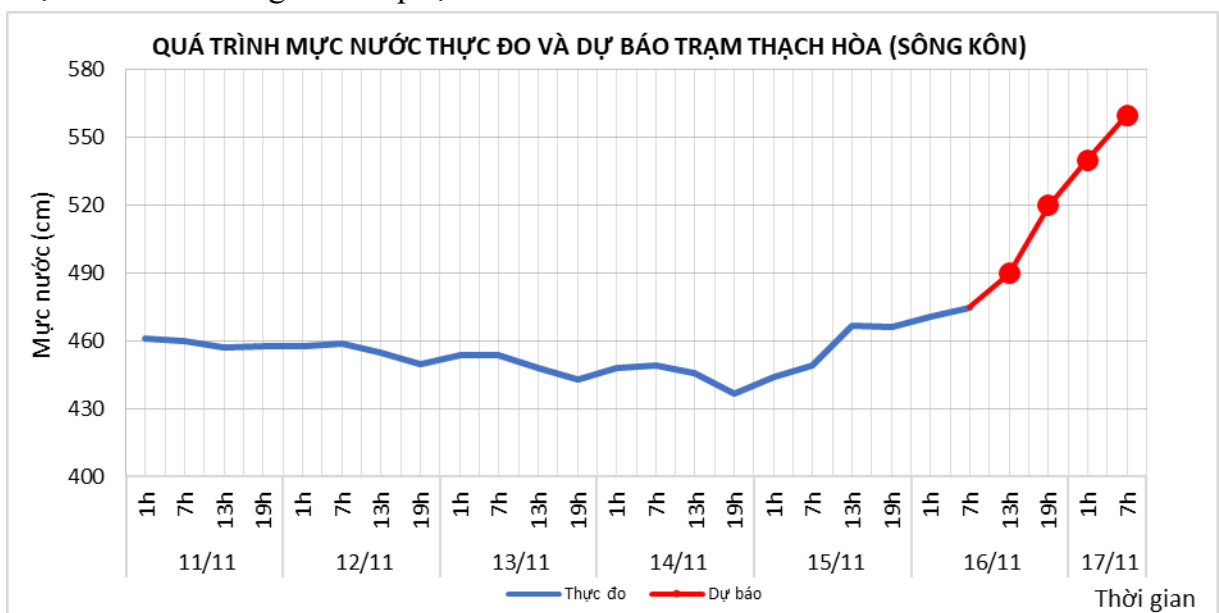
4.3. Sông Kôn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Kôn đang biến đổi chậm với xu thế lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Kôn tiếp tục lên



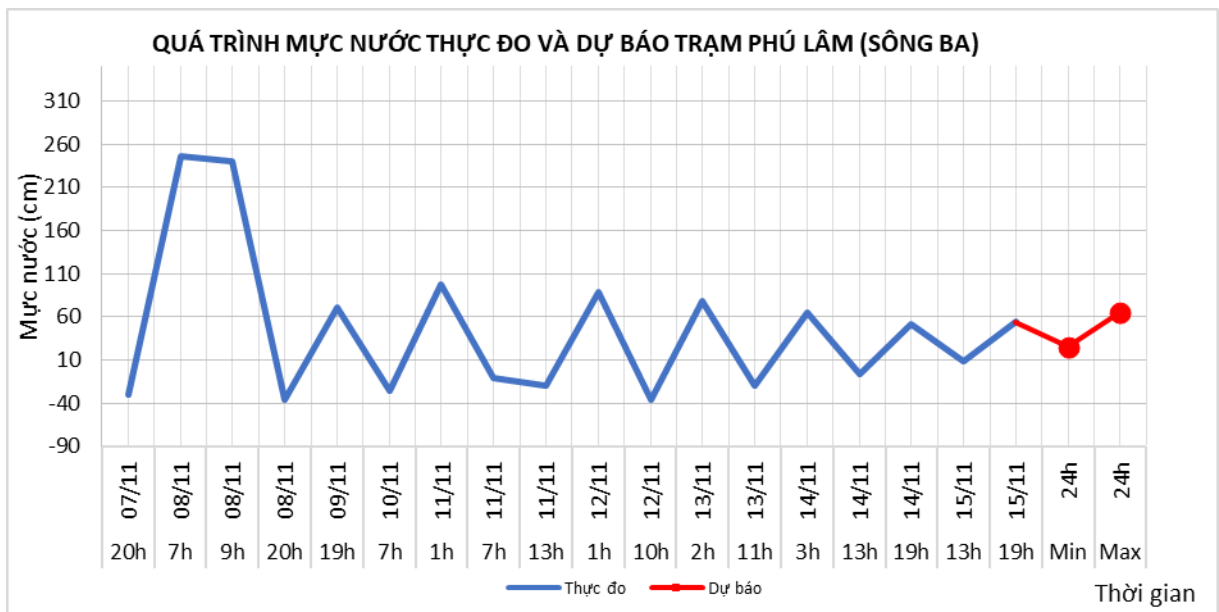
4.4. Sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu trên sông Ba tại trạm Phú Lâm dao động theo điều tiết của hồ chứa và ảnh hưởng thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 24 giờ tới, mức nước trên sông Ba tại trạm Phú Lâm động theo điều tiết của hồ chứa và ảnh hưởng thủy triều.



5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

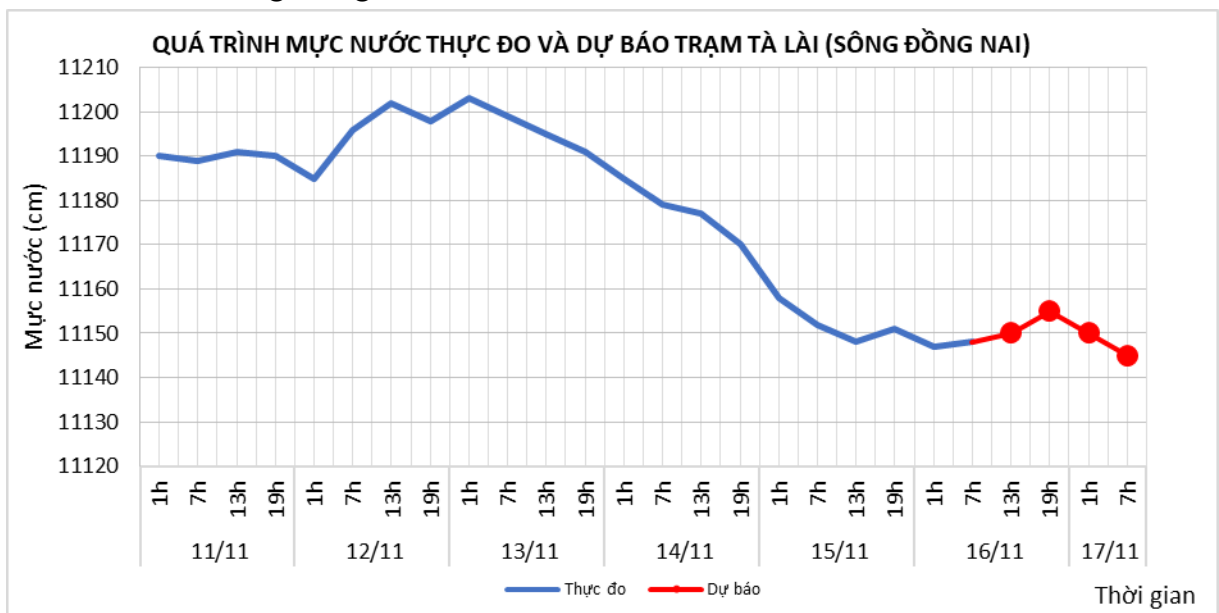
5.1. Sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm



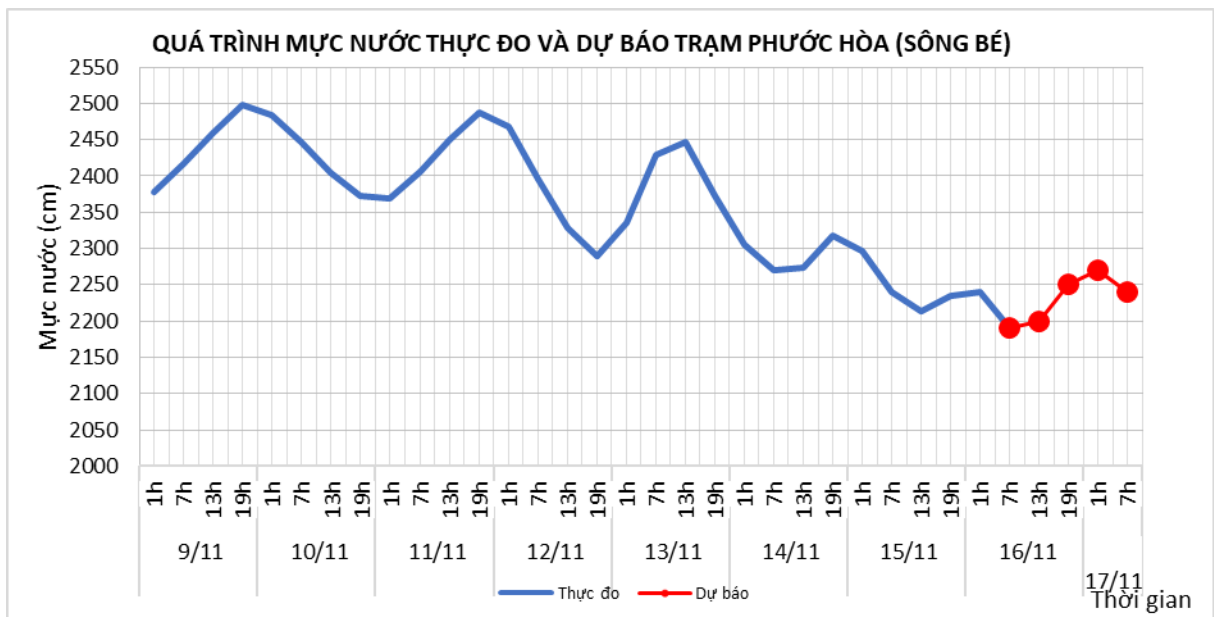
5.2. Sông Bé

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Bé xuống chậm

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Bé biến đổi chậm



6. Lưu vực sông Mê Công

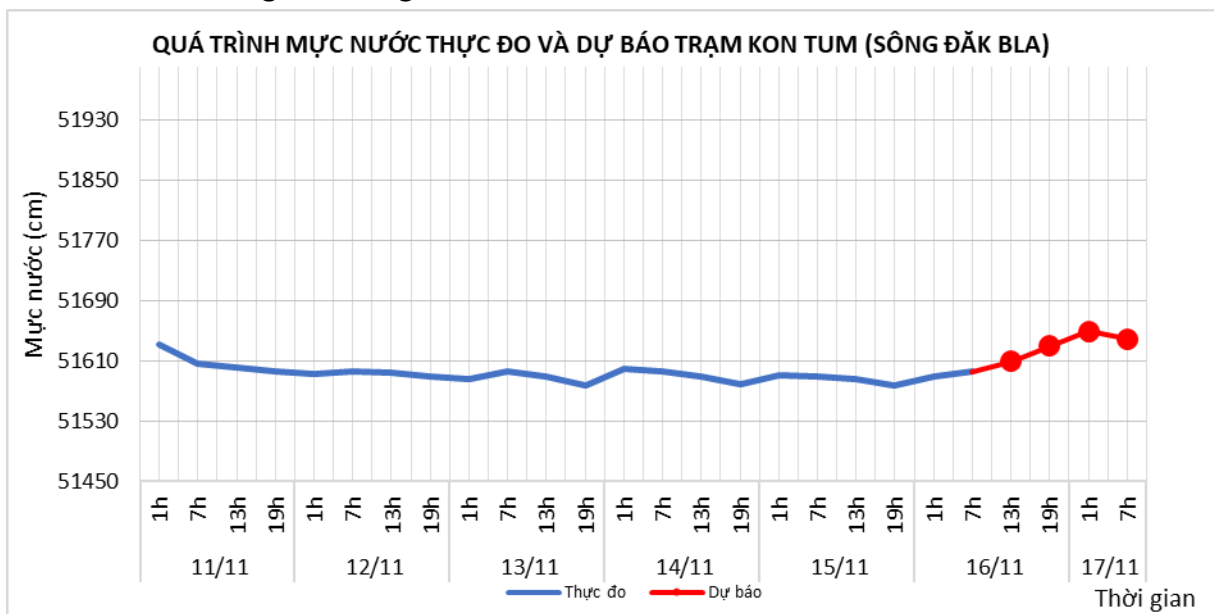
6.1. Sông Đắk Bla

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông dao động theo vận hành điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông dao động.



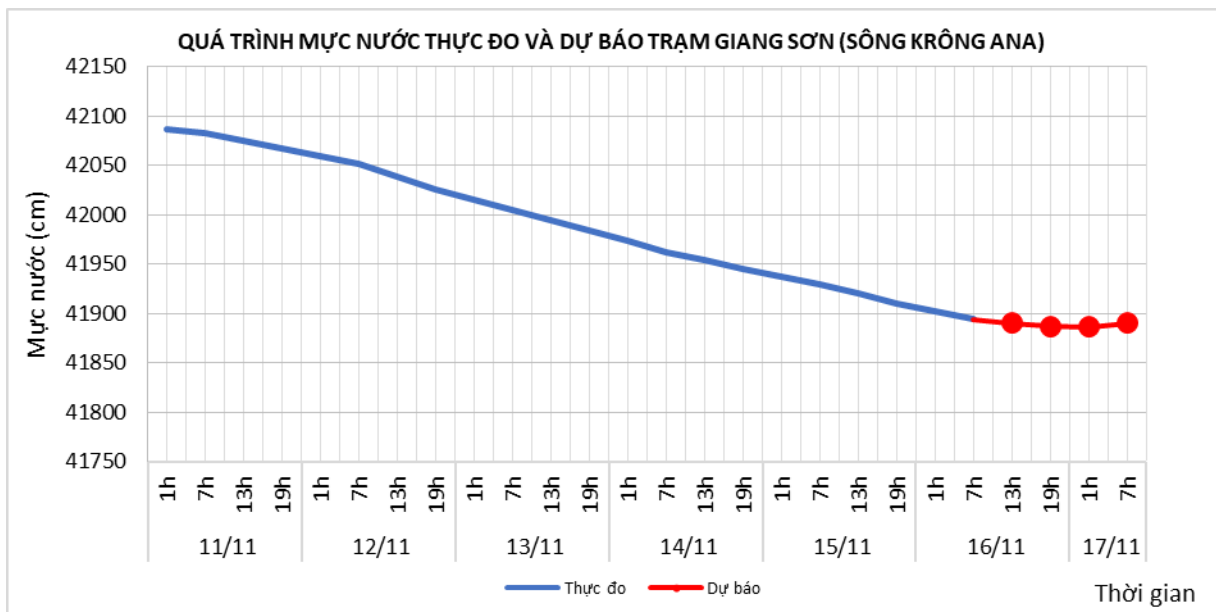
6.2. Sông Krông Ana

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Krông Ana xuống. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành điều tiết của các hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Krông Ana biến đổi chậm. Mức nước các sông khác dao động theo vận hành điều tiết của các hồ chứa thủy điện.



Cảnh báo: Từ ngày 16 đến ngày 20/11, trên các sông từ Quảng Trị đến Khánh Hòa có khả năng xuất hiện 01 đợt lũ. Trong đợt lũ này đỉnh lũ trên sông Bồ, sông Hương (thành phố Huế); sông Vu Gia-Thu Bồn (thành phố Đà Nẵng); sông Trà Khúc, sông Vệ, sông Sê San (Quảng Ngãi); sông Kôn, thượng lưu sông Ba (Gia Lai), hạ lưu sông Ba, sông Kỳ Lộ (Đắk Lắk), sông Dinh Ninh Hòa (Khánh Hòa) **lên mức BĐ2-BĐ3, có sông trên BĐ3**; sông Kiến Giang, Thạch Hãn (Quảng Trị), sông An Lão, sông Lại Giang (Gia Lai), sông Krông Ana, Srêpôk (Đắk Lắk), sông Cái Phan Rang, sông Cái Nha Trang (Khánh Hòa) lên mức BĐ1-BĐ2 và trên BĐ2.

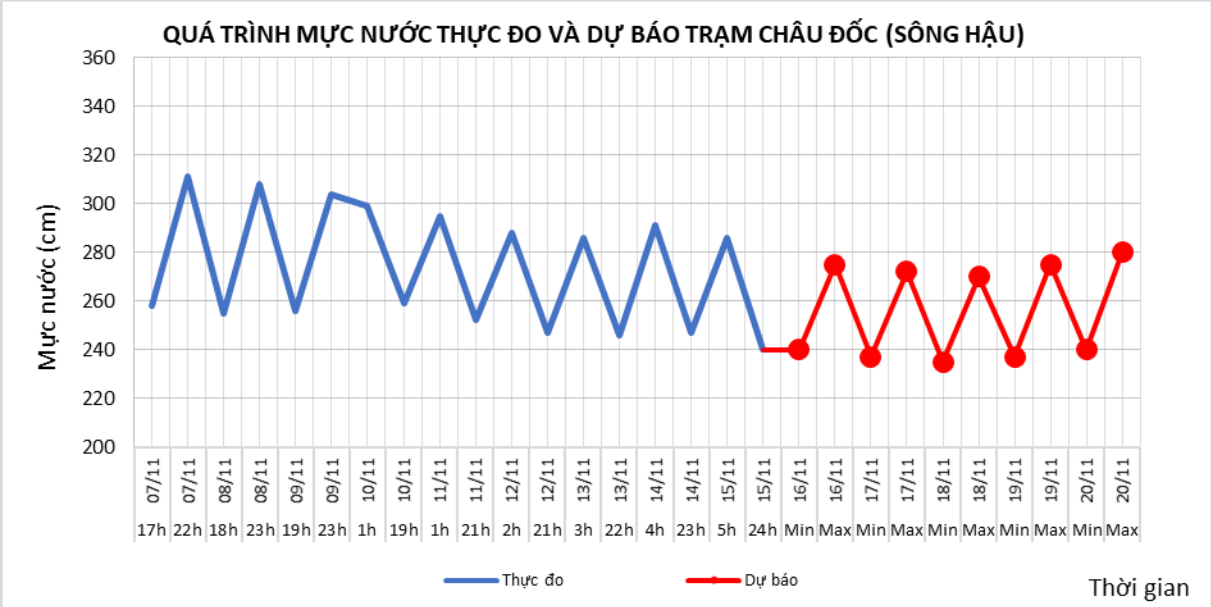
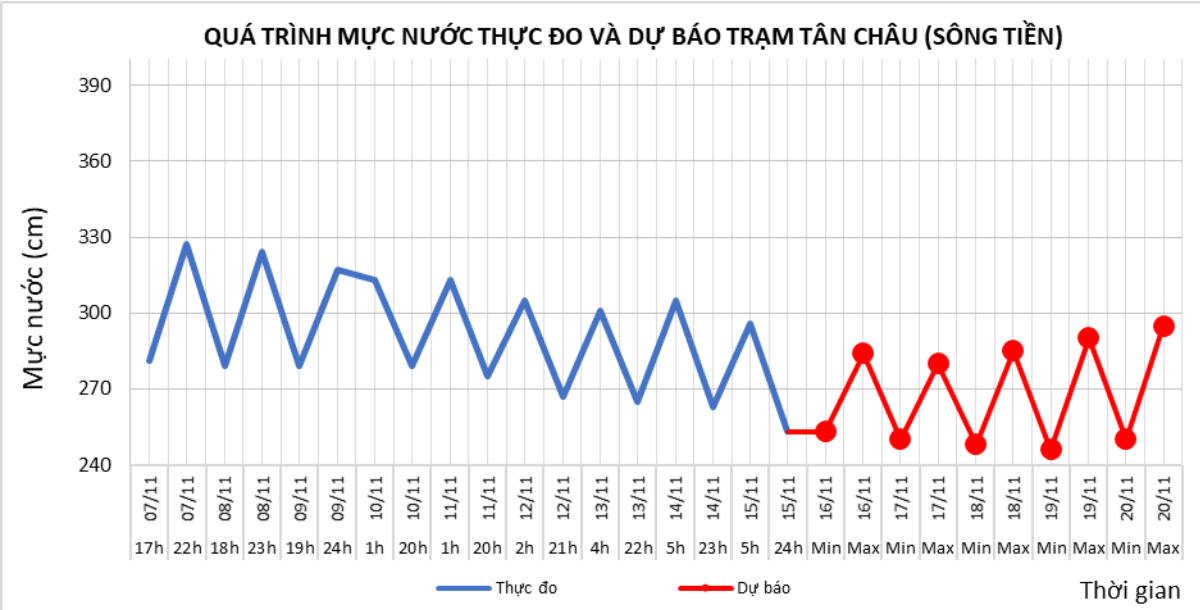
6.3. Sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mức nước cao nhất ngày 15/11 trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,96m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,86m .

b. Dự báo, cảnh báo

Mức đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Đến ngày 20/11, mức nước cao nhất ngày trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,95m; trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,80m .



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-15/11	19h-15/11	1h-16/11	7h-16/11	13h-16/11		19h-16/11		1h-17/11		7h-17/11		13h-17/11		19h-17/11		1h-18/11		7h-18/11	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	670	2211	1931	661	800	📈	1900	📈	1550	📉	700	📉								
Thao	Yên Bái	2556	2547	2566	2572	2570	📉	2565	📉	2560	📉	2555	📉								
Thao	Phú Thọ	1270	1267	1269	1268	1265	📉	1260	📉	1255	📉	1250	📉								
Lô	Tuyên Quang	1403	1335	1416	1419	1390	📉	1320	📉	1415	📈	1430	📈								
Lô	Vũ Quang	605	595	582	538	550	📈	565	📈	550	📉	545	📉								
Hồng	Hà Nội	172	195	180	159	150	📉	175	📈	170	📉	140	📉	135	📉	165	📈	160	📉	125	📉
Cả	Nam Đàn	148	121	97	70	130	📈	110	📉	90	📉	60	📉	115	📈	100	📉				
Kôn	Thanh Hòa	467	466	471	475	490	📈	520	📈	540	📈	560	📈								
Đồng Nai	Tà Lài	11148	11151	11147	11148	11150	📈	11155	📈	11150	📉	11145	📉								
Bé	Phước Hòa	2213	2235	2240	2190	2200	📈	2250	📈	2270	📈	2240	📉								
Đăkbla	Kon Tum	51586	51577	51589	51596	51610	📈	51630	📈	51650	📈	51640	📉								
Không Ana	Giang Son	41920	41910	41900	41894	41890	📉	41887	📉	41886	📉	41890	📈								

Ghi chú: (*): $Q\ m^3/s$

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	149	↓	101	↓	125	↓	95	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	136	↓	65	↑	115	↓	45	↓
Lục Nam	Lục Nam	125	↓	44	↑	100	↓	30	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	152	↓	62	→	115	↓	55	↓
Mã	Giàng (**)	131	↓	-9	↑	110	↓	20	↑
La	Linh Cảm	130	↓	31	↑	115	↓	25	↓
Gianh	Mai Hóa	92	↓	12	↑	83	↓	22	↑
Hương	Kim Long	116	↑	86	↑	150	↑	110	↑
Thu Bồn	Câu Lâu	118	↑	81	↑	150	↑	102	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	191	↑	102	↑	220	↑	150	↑
Đà Rằng	Phú Lâm	54	↑	8	↑	65	↑	25	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
				15/11	16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	15/11	16/11			17/11	18/11	19/11	20/11								
Sông Tiền	Tân Châu	296	↓	284	↓	280	↓	285	↑	290	↑	295	↑	253	↓	253	→	250	↓	248	↓	246	↓	250	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	286	↓	275	↓	272	↓	270	↓	275	↑	280	↑	240	↑	240	→	237	↓	235	↓	237	↑	240	↑

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30’ ngày 17/11

Tin phát lúc: 10h30’

Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin



Phùng Tiến Dũng